

Số: /QĐ-UBND

Ia Grai, ngày tháng 01 năm 2022

QUYẾT ĐỊNH

Công nhận các xã, thị trấn đạt chuẩn tiếp cận pháp luật năm 2021

CHỦ TỊCH ỦY BAN NHÂN DÂN HUYỆN IA GRAI

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 19 tháng 6 năm 2015;

Căn cứ Quyết định số 619/QĐ-TTg, ngày 08 tháng 5 năm 2017 của Thủ tướng Chính phủ về việc ban hành quy định về xây dựng xã, phường, thị trấn đạt chuẩn tiếp cận pháp luật;

Căn cứ Thông tư số 07/2017/TT-BTP, ngày 28 tháng 7 năm 2017 của Bộ Tư pháp quy định về điểm số, hướng dẫn cách tính điểm các chỉ tiêu tiếp cận pháp luật, hội đồng đánh giá tiếp cận pháp luật và một số nội dung về xây dựng xã, phường, thị trấn đạt chuẩn tiếp cận pháp luật;

Căn cứ hồ sơ đánh giá, biên bản họp Hội đồng đánh giá tiếp cận pháp luật ngày 17 tháng 01 năm 2022 của Hội đồng đánh giá tiếp cận pháp luật;

Theo đề nghị của Trưởng Phòng Tư pháp huyện Ia Grai.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Công nhận 11 xã và 01 thị trấn đạt chuẩn tiếp cận pháp luật năm 2021 (Có danh sách kèm theo).

Điều 2. Ủy ban nhân dân các xã, thị trấn tiếp tục duy trì các tiêu chí đã đạt trong năm 2021 và khắc phục tiêu chí đạt thấp, đưa ra các giải pháp xây dựng xã đạt chuẩn tiếp cận pháp luật hàng năm cho phù hợp với điều kiện kinh tế - xã hội của địa phương.

Điều 3. Chánh Văn phòng HĐND và UBND huyện, Trưởng Phòng Tư pháp huyện, Thủ trưởng các cơ quan, đơn vị có liên quan và Ủy ban nhân dân các xã, thị trấn có tên tại Điều 1 chịu trách nhiệm thi hành quyết định này.

Quyết định này có hiệu lực thi hành kể từ ngày ký./.

Nơi nhận:

- Như Điều 3;
- UBND tỉnh;
- Sở Tư pháp;
- TTr Huyện ủy;
- TTr HĐND huyện;
- UBND huyện;
- Các phòng, ban thuộc huyện;
- Ủy ban nhân dân các xã, thị trấn;
- Lưu: VT, TP.

CHỦ TỊCH

Lê Ngọc Quý

DANH SÁCH
CÁC XÃ, THỊ TRẤN ĐẠT CHUẨN TIẾP CẬN PHÁP LUẬT NĂM 2021
(Kèm theo Quyết định số /QĐ-UBND ngày tháng 01 năm 2022
của Chủ tịch Ủy ban nhân dân huyện Ia Grai)

STT	Tên xã, thị trấn	Tổng điểm	Điểm của từng tiêu chí					Kết quả đánh giá sự hài lòng (%)
			Tiêu chí 1	Tiêu chí 2	Tiêu chí 3	Tiêu chí 4	Tiêu chí 5	
(1)	(2)	(3)	(4)	(5)	(6)	(7)	(8)	(9)
I	Loại I							
1	Xã Ia Dêr	96(Điểm trước khi làm tròn là: 95,91)	14	29,5	22,5	9,91	20	100 %
2	Xã Ia Tô	95	14	29	23,5	9,5	19	82,69 %
3	Thị Trấn Ia Kha	93 (Điểm trước khi làm tròn là: 92,6)	11,1	29,5	22,5	9,5	20	100 %
4	Xã Ia Sao	93	15	29	20	10	19	95,5 %
5	Xã Krăi	96 (Điểm trước khi làm tròn là: 95,96)	15	29,8	21,5	9,66	20	99,4%
6	Xã Ia O	98 (Điểm trước khi làm tròn là: 97,85)	14	29,41	24,5	9,94	20	100%
II	Loại II							
1	Xã Ia Hrung	97	15	29,5	22,5	10	20	100 %
2	Xã Ia Khai	97 (Điểm trước khi làm tròn là: 96,9)	15	29	23	9,9	20	100%
3	Xã Ia Bă	95	14	29,5	22	9,5	20	100%
4	Xã Ia Yok	94	13	28,5	23,5	10	19	100 %
5	Xã Ia Grăng	94 (Điểm trước khi làm tròn là: 93,5)	14,5	27	23	9	20	95,8 %

6	Xã Ia Pếch	91 (Điểm trước khi làm tròn là: 91,4)	15	27,9	19,5	9,5	19,5	100%
---	------------	---------------------------------------	----	------	------	-----	------	------

Tổng số có: 11 xã và 01 thị trấn đạt chuẩn tiếp cận pháp luật năm 2021. Xã Ia Chiã không đạt vì trong năm có cán bộ bị kỷ luật./.